

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 75/2024/HSST
Ngày: 26 - 8 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

Ông Huỳnh Bá Dương

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Tâm. - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2024/HS-ST ngày 22 tháng 07 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2024/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 08 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Hà T; giới tính: Nam; sinh ngày: 20/6/1986, tại: Thừa Thiên Huế; HKTT: Số G P, P.V, TP ., Thừa Thiên H; Hiện nay đang chấp hành án tại: Trại giam B - Bộ C; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 18/8/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 54/2022/HSST). Con ông: Ngô Văn T1 và bà: Trần Thị Lan A (đã chết). Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Lê Thị Thanh H1 (đã ly hôn). Bị cáo có 02 con. Lớn nhất sinh năm 2011; nhỏ nhất sinh năm 2020.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam B - Bộ C, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Đỗ Phú H2, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Số B đường L, phường M, quận N, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Hà Thị Thu H3, sinh năm: 1992. HKTT: Tổ 02, phường T, TX. H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Hiện đang bị tạm giam trong vụ án khác tại Trại tạm giam Công an tỉnh L. Vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn T2, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Tổ A phường K, quận N, TP Đà Nẵng. Vắng mặt

3. Ông Hà Văn Đ, sinh năm: 1990. Địa chỉ: B L, P. H, TX. H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt .

4. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1991. Địa chỉ: thôn L, P. H, TX. H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

5. Bà Đỗ Thị Thu T3, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Tổ A phường K, quận N, TP Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đầu năm 2021, Ngô Hà T dùng chứng minh nhân dân của mình thế chấp vay tiền của Hà Thị Thu H3. Đến ngày 08/3/2021, do cần chứng minh nhân dân xử lý công việc nên T nảy sinh ý định thuê xe ô tô để bán hoặc cầm cố lấy tiền trả nợ cho H3 và lấy lại chứng minh nhân dân. T lên mạng tìm địa chỉ cho thuê xe thì thấy anh Phạm Văn T2 (Q.N, TP.Đà Nẵng) làm dịch vụ cho thuê xe nên T sử dụng số điện thoại 0777.528.039 gọi vào số điện thoại 0983.285.972 của anh T2 để hỏi thuê xe thì được anh T2 báo giá 700.000 đồng/ngày và yêu cầu đặt cọc số tiền 10.000.000 đồng thì T đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, anh T2 gửi số điện thoại của anh Đỗ Phú H2 để Trung liên hệ nhận xe và làm hợp đồng.

Sau đó, Trung liên h với H3 nói T mới mua xe, cần làm thủ tục sang tên đổi chủ nên mượn lại chứng minh nhân dân. H3 nói T bán xe lại cho H3 thì H3 mới trả chứng minh nhân dân nên T đồng ý bán xe với giá 300.000.000 đồng và hỏi mượn thêm Hằng số tiền 60.000.000 đồng thì H3 đồng ý. H3 và T thỏa thuận số tiền 60.000.000 đồng sau này là tiền cọc để mua xe.

Đến sáng ngày 09/3/2021, H3 đưa cho Hà Văn Đ là em ruột của H3 01 phong bì bên trong có 60.000.000 đồng và chứng minh nhân dân của T (Đ không biết bên trong phong bì có gì) rồi đưa số điện thoại của T cho Đ, đồng thời nhờ Đ ra Đà Nẵng gặp T lấy xe về cho H3 thì Đ đồng ý và rủ anh Nguyễn Văn P đi cùng Đ đến quán cà phê gần trường F (P. H, Q.N, TP.Đà Nẵng) đợi T. Khi T đến, Đ đưa phong bì của H3 cho T. Sau đó, T và Đ đến địa chỉ số A Đ, P. M, Q. N, lúc này Đ ở ngoài chờ còn T vào gặp anh H2 để ký hợp đồng thuê xe trong thời hạn 02 ngày, cọc số tiền 10.000.000 đồng và nhận xe ô tô Vios BKS 43A-392.62 rồi đưa cho Đ điều khiển còn T điều khiển xe máy, cả hai trở lại

quán cà phê. Tại đây, Trung liên lạc với H3 để thông báo đã giao xe cho Đ thì H3 yêu cầu T viết giấy bán xe ô tô Vios BKS 43A-392.62 cho H3 với giá 300.000.000 đồng, nhận cọc trước 60.000.000 đồng và 01 giấy nhận tiền 60.000.000 đồng. Sau khi viết xong, T đưa 02 giấy này cho Đ. Đ nhận giấy cùng P điều khiển xe ô tô Vios BKS 43A-392.62 về lại Huế giao xe và 02 tờ giấy trên cho H3. H3 sử dụng xe trên để làm phương tiện đi lại. Đến ngày 16/3/2021, đến thời hạn trả xe nhưng không liên lạc được với T nên anh H2 và anh T2 kiểm tra định vị xác định xe đang ở tại phường H, thành phố H. Anh H2 và anh T2 đến vị trí định vị thì thấy chị H3 đang sử dụng chiếc xe trên nên yêu cầu chị H3 đến Công an phường H để làm việc và giao nộp lại xe ô tô Vios BKS 43A-392.62. Ngày 22/3/2021, anh H2 đến Cơ quan CSĐT - Công an quận N, thành phố Đà Nẵng trình báo .

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan CQĐT Công an quận N đã phối hợp với Công an phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế làm việc với chị H3 và tạm giữ xe ô tô nêu trên cùng tang vật.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 09/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản quận N, thành phố Đà Nẵng kết luận: Xe ô tô hiệu Toyota, loại Vios-G, Biển kiểm soát 43A:39262, màu bạc, số khung RL4BT9F36F4012646, số máy 1NZZ256791 có giá trị là 420.000.000 đồng).

* Theo Kết luận giám định số 58 ngày 10/01/2024 của Phòng K Công an T4.Đà Nẵng kết luận: Mẫu chữ ký, chữ viết mang tên Ngô Hà T trên các mẫu cần giám định ký hiệu A1 và A2 so với chữ viết, chữ ký của Ngô Hà T trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M4 đều do cùng một người viết và ký ra .

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 65/CT - VKS ngày 18/07 /2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Ngô Hà T về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Ngô Hà T về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Ngô Hà T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

- Áp dụng: Điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 54 BLHS, xử phạt Ngô Hà T từ đến 05 năm đến 06 năm tù.

Áp dụng Điều khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với mức hình phạt 07 năm tù tại bản án số 54/2022/HSST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

* Về phân xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe ô tô hiệu Vios, màu bạc, Biển kiểm soát: 43A-39262, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn đã xử lý vật chứng trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ .

- Đối với 01 Giấy nhận cọc bán xe và 01 Giấy nhận tiền ghi ngày 09/3/2021 do Ngô Hà T viết và ký tên, là tang vật của vụ án đề nghị tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

* Về phần dân sự: Ngô Hà T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Đỗ Phú H2 số tiền 5.000.000 đồng, anh H2 không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với số tiền 60.000.000 đồng T mượn của chị H3 hiện nay T đã trả hết số tiền này cho chị H3, xét đây là giao dịch dân sự giữa T và chị H3 không liên quan đến hành vi phạm tội nên không đề cập đến.

Đối với anh Hà Văn Đ và anh Nguyễn Văn P không liên quan đến hành vi phạm tội của Ngô Hà T. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP . không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với điện thoại gắn sim số 0777.528.039 của Ngô Hà T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện nay đã bị mất không thu hồi được nên không đề cập đến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp để bị cáo chấp hành án tốt sớm về với gia đình .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo Ngô Hà T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ điều tra thu thập đầy đủ có tại hồ sơ vụ án, Hội

đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định như sau: Ngày 09/3/2021, tại số A Đ, P . M, Q.N, TP.Đà Nẵng, Ngô Hà T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt 01 xe ô tô hiệu Toyota, loại Vios-G, Biển kiểm soát 43A:639262, màu bạc, số khung RL4BT9F36F4012646, số máy 1NZZ256791 của anh Đỗ Phú H2. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 420.000.000 đồng.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng truy tố Ngô Hà T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy Ngô Hà T có hành vi đưa thông tin gian dối là thuê xe để lừa đảo chiếm đoạt 01 xe ô tô hiệu Toyota, loại Vios-G, Biển kiểm soát 43A:39262, màu bạc, số khung RL4BT9F36F4012646, số máy 1NZZ256791 của anh Đỗ Phú H2. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 420.000.000 đồng. Hành vi này của bị cáo thực hiện do lỗi cố ý, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy cần xử phạt với bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy, bị cáo là người ở độ tuổi trưởng thành, có đủ trình độ nhận thức và điều khiển hành vi, lẽ ra nên lao động chính đáng đem lại thu nhập cho bản thân, là công dân lương thiện góp phần có ích cho xã hội nhưng ngược lại bị cáo lười lao động mà muốn hưởng thụ dễ dàng nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội mặc dù biết hành vi gian dối để nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi này xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân tại địa phương.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 18/8/2022, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 07 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 54/2022 HSST) hiện bị cáo đang chấp hành bản án. Quá trình điều tra, bị cáo Ngô Hà T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại và được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có ông nội là liệt sĩ, bà nội là người có công cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

Tại bản tại bản án số 54/2022/HSST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt 07 năm tù về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 để tổng hợp hình phạt cho bị cáo phải chấp hành chung tại bản án này là phù hợp.

Với hành vi phạm tội của bị cáo cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung.

[6] Đối với số tiền 60.000.000 đồng Trung mợn của chị H3 hiện nay T đã trả hết số tiền này cho chị H3, xét đây là giao dịch dân sự giữa T và chị H3 không liên quan đến hành vi phạm tội nên không đề cập đến.

[7] Đối với anh Hà Văn Đ và anh Nguyễn Văn P không liên quan đến hành vi phạm tội của Ngô Hà T. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an quận N, TP . không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Đối với điện thoại gắn sim số 0777.528.039 của Ngô Hà T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, hiện nay đã bị mất không thu hồi được nên không đề cập đến.

[9] Về phần xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô hiệu Vios, màu bạc, Biển kiểm soát: 43A-39262, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn đã xử lý vật chứng trả lại xe cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ .

- Đối với 01 Giấy nhận cọc bán xe và 01 Giấy nhận tiền ghi ngày 09/3/2021 do Ngô Hà T viết và ký tên, là tang vật của vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án là phù hợp.

[9] Về phần dân sự: Ngô Hà T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại Đỗ Phú H2 số tiền 5.000.000 đồng, anh H2 không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự 200.000đ.

Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo Ngô Hà T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1/ Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174 BLHS;Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Ngô Hà T 5 năm 6 tháng (Năm năm sáu tháng) tù .

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với mức hình phạt 07 năm(Bảy năm) tù tại bản án số 54/2022/HSST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, buộc bị cáo phải chấp hành chung của cả 02 bản án là

12 năm 6 tháng(Mười hai năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2021.

2/ Về phần xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 Giấy nhận cọc bán xe và 01 Giấy nhận tiền ghi ngày 09/3/2021 do Ngô Hà T viết và ký tên.

3/ Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ngũ Hành Sơn;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Công an quận Ngũ Hành Sơn;
- Chi cục THA quận Ngũ Hành Sơn;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lương Thị Anh